

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Chiến lược
dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045
trên địa bàn xã Ân Thi**

Thực hiện Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Ân Thi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa, tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển dữ liệu theo Chiến lược dữ liệu quốc gia và Kế hoạch số 358/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của xã Ân Thi; xác định dữ liệu là tài nguyên chiến lược, tư liệu sản xuất mới, nền tảng phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành đối với công tác tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu do xã quản lý; gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với chất lượng dữ liệu và kết quả thực hiện.

- Gắn phát triển, quản trị, khai thác dữ liệu với thực hiện chuyển đổi số, Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trong toàn bộ quá trình tạo lập, quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã.

2. Yêu cầu

- Bám sát Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; kế thừa, tích hợp với các kế hoạch, nhiệm vụ về chuyển đổi số, dữ liệu đã và đang triển khai trên địa bàn xã (Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã

hội số giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch triển khai Nghị định số 356/2025/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân...), không xây dựng chồng chéo, trùng lặp hệ thống, cơ sở dữ liệu.

- Xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguồn lực và thời hạn hoàn thành đối với từng nhiệm vụ; bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả”.

- Dữ liệu được tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; ưu tiên sử dụng hạ tầng, nền tảng, dịch vụ dùng chung của tỉnh và quốc gia, không đầu tư trùng lặp, phân tán.

- Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực; phù hợp khả năng cân đối ngân sách và điều kiện thực tế của xã, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh) tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Dữ liệu do xã Ân Thi tạo lập, quản lý được số hóa, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả, an toàn, thống nhất với hệ sinh thái dữ liệu của tỉnh và quốc gia; dữ liệu trở thành nguồn lực quan trọng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, cải cách thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu tại Kế hoạch số 358/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, phấn đấu đến năm 2030 xã Ân Thi đạt được các mục tiêu chủ yếu sau:

- Hoàn thành rà soát, thống kê hiện trạng các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do xã quản lý (hộ tịch, chứng thực, một cửa, đất đai, lao động - việc làm, người có công, dữ liệu dân cư...); xác định rõ nội dung trùng lặp, chồng chéo để kiến nghị xử lý (hoàn thành lần đầu năm 2027, cập nhật hằng năm).

- 100% dữ liệu chuyên ngành do xã quản lý được tổ chức tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông suốt với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đủ điều kiện được khai thác, sử dụng lại dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành khác; thực hiện nghiêm nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”, “khai một lần, sử dụng nhiều lần”, giảm thành phần hồ sơ phải nộp của người dân, doanh nghiệp.

- Kien toàn đầu mối, cán bộ phụ trách công tác dữ liệu và chuyển đổi số của xã trên cơ sở tổ chức bộ máy hiện có, không làm tăng đầu mối, biên chế.

- 100% cán bộ, công chức trực tiếp quản lý, xử lý dữ liệu được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản trị, khai thác dữ liệu, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng số cơ bản hằng năm.

- 100% hệ thống thông tin, thiết bị lưu trữ, xử lý dữ liệu của xã được duy trì phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; sẵn sàng kết nối hệ thống giám sát an ninh dữ liệu của tỉnh, quốc gia khi có hướng dẫn.

- Hằng năm tổ chức tự đánh giá, chấm điểm chất lượng, mức độ phát triển dữ liệu của xã; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực quản trị dữ liệu

- Kiện toàn đầu mối, phân công cán bộ, công chức phụ trách công tác dữ liệu, chuyển đổi số của xã trên cơ sở tổ chức bộ máy hiện có, gắn với Ban Chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã.

- Thực hiện các quy chế, quy trình về tạo lập, cập nhật, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng và bảo vệ dữ liệu theo Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị dữ liệu và hướng dẫn của tỉnh; không tự ban hành quy định riêng trái với khung quản trị dữ liệu chung.

- Hằng năm tổ chức tự đánh giá, chấm điểm chất lượng, mức độ phát triển dữ liệu của xã theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

2. Rà soát, phát triển hạ tầng dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin

- Rà soát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ lưu trữ, xử lý dữ liệu tại xã; đề xuất trang bị bổ sung, thay thế phù hợp khả năng cân đối ngân sách, không đầu tư trùng lặp với hạ tầng, nền tảng dùng chung của tỉnh.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông phổ cập hạ tầng cáp quang băng rộng, đẩy nhanh phủ sóng di động băng rộng 5G, xử lý các khu vực lõm sóng trên địa bàn xã, bảo đảm điều kiện hạ tầng truyền dẫn phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Ưu tiên sử dụng hạ tầng, nền tảng số dùng chung của tỉnh, quốc gia (Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia...) khi được cấp tài khoản, quyền truy cập; không hình thành hệ thống, nền tảng riêng lẻ, phân tán.

3. Tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu do xã quản lý

- Rà soát toàn diện các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do xã đang quản lý, sử dụng (hộ tịch, chứng thực, một cửa, đất đai, nông nghiệp, môi trường, lao động - việc làm, người có công, giảm nghèo, dữ liệu dân cư, y tế, giáo dục...); xác định rõ phạm vi, nguồn dữ liệu, mục đích sử dụng, phương án kết nối, chia sẻ.

- Tổ chức tạo lập, thu thập, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu, cập nhật thường xuyên dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; ưu tiên dữ liệu phục vụ quản lý dân cư, đất đai, lao động, việc làm, an sinh xã hội, nông nghiệp, môi trường, y tế, giáo dục.

- Đẩy mạnh kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của tỉnh để làm sạch, đối soát, xác thực dữ liệu do xã quản lý; không thu thập lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu này.

- Phối hợp cập nhật, công bố dữ liệu mở thuộc phạm vi xã (nếu có) trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Khai thác dữ liệu phục vụ cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa xã theo hướng khai thác, sử dụng lại dữ liệu; cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian, chi phí thực hiện cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”, “khai một lần, sử dụng nhiều lần”.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công chủ động cho người dân, doanh nghiệp.

- Từng bước khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã; ứng dụng các công cụ báo cáo, phân tích dựa trên dữ liệu để hỗ trợ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

5. Phát triển nguồn nhân lực dữ liệu, phổ cập kỹ năng số

- Cử cán bộ, công chức trực tiếp quản lý, xử lý dữ liệu tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu, phân tích, khai thác dữ liệu, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và ứng dụng trí tuệ nhân tạo do cấp trên tổ chức.

- Tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người dân trên địa bàn, thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức, từng bước hình thành văn hóa dữ liệu, tôn trọng quyền riêng tư và bảo đảm an toàn dữ liệu trong cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

6. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Rà soát, duy trì thực hiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do xã quản lý; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền khi có thay đổi về quy mô, tính chất hệ thống.

- Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Kế hoạch triển khai Nghị định số 356/2025/NĐ-CP của xã đã ban hành; rà soát, kiểm soát chặt chẽ hoạt động thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu cá nhân tại Bộ phận một cửa, hộ tịch, chứng thực và các bộ phận có liên quan.

- Chủ động phát hiện, báo cáo kịp thời sự cố mất an toàn, an ninh mạng, lộ lọt dữ liệu về Công an xã, Công an tỉnh để phối hợp xử lý theo quy định; sẵn sàng phối hợp diễn tập, ứng cứu sự cố khi có yêu cầu.

7. Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa của Chiến lược dữ liệu quốc gia, Kế hoạch của tỉnh và của xã trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội của xã, thôn.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ, đồng gửi Công an tỉnh) trước ngày 10 tháng 6 và trước ngày 10 tháng 11 hằng năm theo đúng thời hạn quy định tại Kế hoạch số 358/KH-UBND; tổng hợp, lồng ghép trong báo cáo kết quả chuyển đổi số của xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp khả năng cân đối ngân sách của xã và quy định của pháp luật.

- Lồng ghép kinh phí thực hiện nhiệm vụ dữ liệu trong các chương trình, đề án, kế hoạch về khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, Đề án 06, cải cách hành chính và các chương trình, dự án khác có liên quan trên địa bàn xã.

- Khuyến khích huy động nguồn xã hội hóa, hợp tác công tư, tài trợ, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, các thôn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; tổng hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo.

- Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về hạ tầng số, ứng dụng công nghệ thông tin, tạo lập, số hóa, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành văn hóa - xã hội; phối hợp Công an xã bảo đảm an toàn thông tin; tham mưu đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng dữ liệu cho cán bộ, công chức. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) trước ngày 10 tháng 6 và trước ngày 10 tháng 11 hằng năm.

2. Công an xã

- Chủ trì bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã; triển khai

hiệu quả Đề án 06, phổ cập định danh điện tử VNeID, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ làm sạch, xác thực dữ liệu và giải quyết thủ tục hành chính.

- Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, các thôn thực hiện quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; là đầu mối tiếp nhận, xử lý phản ánh, sự cố về an toàn, an ninh dữ liệu trên địa bàn; đồng gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành; phối hợp rà soát, hoàn thiện quy chế, quy trình nội bộ về quản lý, khai thác dữ liệu, văn thư, lưu trữ điện tử; phối hợp tổng hợp báo cáo chung của xã khi có yêu cầu.

4. Phòng Kinh tế

- Tham mưu cân đối, bố trí, lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách của xã.

- Chủ trì, phối hợp tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu chuyên ngành tài chính - kế hoạch, đầu tư công, tài sản công, xây dựng, giao thông, công thương, đất đai, nông nghiệp, môi trường thuộc phạm vi quản lý.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì rà soát, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, sử dụng lại dữ liệu phục vụ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; phối hợp bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

6. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội của xã về Chiến lược dữ liệu quốc gia và kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã.

7. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Phối hợp quản lý, bảo vệ dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc phạm vi phụ trách theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; phối hợp Công an xã bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu gắn với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

8. Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các thôn

Trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử VNeID, kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân; phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành quy định pháp luật về dữ liệu; hỗ trợ rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư, hộ tịch tại cơ sở; định kỳ báo cáo kết quả hoạt động.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành quy định pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; tích cực tham gia cung cấp, cập nhật thông tin phục vụ chuẩn hóa dữ liệu dân cư, hộ tịch tại cơ sở.

10. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

Tổ chức tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu ngành giáo dục thuộc phạm vi quản lý (hồ sơ học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất, kết quả học tập...) theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục cấp trên và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tuyển sinh, quản lý học sinh; thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu học sinh, giáo viên trong quá trình quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

11. Trạm Y tế xã

Tổ chức tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu y tế thuộc phạm vi quản lý (hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử của người dân trên địa bàn...) theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội và ngành Y tế cấp trên kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống điều phối dữ liệu y tế của tỉnh, hồ sơ sức khỏe điện tử quốc gia phục vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn; thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe của người dân trong quá trình quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

12. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn

Đầu tư, phát triển hạ tầng cáp quang băng rộng, phủ sóng 5G, xử lý vùng lõm sóng; phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong quá trình truyền dẫn, kết nối dữ liệu trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Ân Thi. Yêu cầu các phòng, ban, các thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Công an tỉnh (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban Chỉ đạo KH, CN, ĐMST, CDS và ĐA06 xã;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn;
- UBMTTQ VN xã và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, PVHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Hùng Cường

Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 23/09/2026 10:00:10

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU QUỐC GIA
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ AN THI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Thi)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai của xã	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND và UBND	Kế hoạch của UBND xã	Năm 2026
2	Rà soát, thống kê hiện trạng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do xã quản lý; đề xuất xử lý trùng lặp, chồng chéo	Phòng VH-XH	VP HĐND và UBND, Công an xã, Phòng Kinh tế, TT PVHCC	Báo cáo rà soát; danh mục cơ sở dữ liệu và lộ trình xử lý	Hoàn thành lần đầu năm 2027; cập nhật hằng năm
3	Kiến toàn đầu mối, cán bộ phụ trách dữ liệu, chuyển đổi số của xã	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND và UBND	Văn bản phân công đầu mối, cán bộ phụ trách	2026-2027
4	Tổ chức tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật dữ liệu chuyên ngành do xã quản lý theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”	Các phòng, đơn vị theo lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Dữ liệu chuyên ngành được số hóa, chuẩn hóa	2026-2030
5	Phối hợp phổ cập hạ tầng cáp quang băng rộng, phủ sóng 5G, xử lý vùng lõm sóng trên địa bàn	Doanh nghiệp viễn thông	Phòng VH-XH, các thôn	Hạ tầng mạng truyền dẫn tốc độ cao, phủ sóng 5G	2026-2027
6	Đề xuất trang bị đồng bộ máy tính, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ khai thác, xử lý dữ liệu	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế	Thiết bị công nghệ thông tin được trang bị theo khả năng ngân sách	2026-2027
7	Đẩy mạnh kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ làm sạch, xác thực dữ liệu, giải quyết thủ tục hành chính	Công an xã	Trung tâm PVHCC, Phòng VH-XH	Dữ liệu được làm sạch, xác thực; TTHC khai thác dữ liệu dân cư	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
8	Rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính theo hướng khai thác, sử dụng lại dữ liệu, thực hiện “dữ liệu thay giấy tờ”, “khai một lần, sử dụng nhiều lần”	Trung tâm PVHCC	Công an xã, Phòng VH-XH	Thủ tục hành chính được cắt giảm thành phần hồ sơ; dịch vụ công trực tuyến toàn trình	2026-2027
9	Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa xã	Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị liên quan	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính được số hóa	2026-2030
10	Phối hợp cập nhật, công bố dữ liệu mở thuộc phạm vi xã (nếu có) trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh	Phòng VH-XH	Sở Khoa học và Công nghệ	Dữ liệu mở của xã được chuẩn hóa, công bố	2026-2027; cập nhật hằng năm
11	Rà soát, duy trì phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã phê duyệt; sẵn sàng kết nối hệ thống giám sát an ninh dữ liệu của tỉnh	Công an xã	Phòng VH-XH, VP HĐND và UBND	Hệ thống thông tin của xã bảo đảm an toàn theo cấp độ được phê duyệt	2026-2030
12	Triển khai Kế hoạch bảo vệ dữ liệu cá nhân của xã theo Nghị định số 356/2025/NĐ-CP; kiểm soát thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu cá nhân tại các bộ phận	Công an xã	VP HĐND và UBND, TT PVHCC, Phòng VH-XH	Dữ liệu cá nhân do xã quản lý được bảo vệ theo quy định	Thường xuyên
13	Cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng quản trị, khai thác, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, ứng dụng AI	Phòng VH-XH	Công an xã, VP HĐND và UBND	Tỷ lệ cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng	Hằng năm
14	Tiếp tục phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số, kỹ năng an toàn dữ liệu cho người dân qua Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng VH-XH	Tổ CNSCĐ, các thôn, Công an xã	Số người dân được phổ cập kỹ năng số, an toàn dữ liệu	Thường xuyên
15	Tuyên truyền về Chiến lược dữ liệu quốc gia, Kế hoạch của tỉnh, của xã trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội của xã	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Các thôn, đoàn thể	Tin, bài, buổi tuyên truyền	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian
16	Phối hợp quản lý, bảo vệ dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quốc phòng, quân sự địa phương	Ban CHQS xã	Công an xã	Dữ liệu, hệ thống thông tin quân sự được bảo vệ theo quy định	Thường xuyên
17	Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm chất lượng dữ liệu; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh	Phòng VH-XH	Công an xã, các phòng, đơn vị	Báo cáo (trước 10/6 và trước 10/11 hằng năm)	Hằng năm
18	Bố trí, lồng ghép kinh phí thực hiện nhiệm vụ dữ liệu trong dự toán ngân sách xã	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, VP HĐND và UBND	Dự toán, kế hoạch kinh phí được bố trí	Hằng năm
19	Tổ chức tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu ngành giáo dục thuộc phạm vi quản lý (hồ sơ học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất, kết quả học tập...)	Các cơ sở giáo dục	Phòng VH-XH	Dữ liệu ngành giáo dục được số hóa, chuẩn hóa, kết nối	2026-2030
20	Tổ chức tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu y tế thuộc phạm vi quản lý (hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử...)	Trạm Y tế xã	Phòng VH-XH	Dữ liệu y tế được số hóa, chuẩn hóa; hồ sơ sức khỏe điện tử được kết nối	2026-2030